

Số: 315 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0280.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Nhân
Địa điểm lấy mẫu : Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 7/5/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ)
Lượng mẫu : 1,5L + 500mL
Ngày nhận mẫu : 07/05/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	0,96	2	08/05/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,38	0,3 - 0,5	08/05/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl ⁻ B - 2012 (*)	248,00	250,00	08/05/2020
6	Độ cứng tổng cộng, tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2340C - 2012 (*)	40,00	300,00	08/05/2020
7	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,12	2	08/05/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	4,11	15	08/05/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	08/05/2020
10	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/05/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6180- 1996	0,75	50	08/05/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500- NO ₂ ⁻ B - 2012 (*)	Không phát hiện	3	08/05/2020
13	pH	TCVN 6492:2011 (*)	7,40	6,5 - 8,5	08/05/2020
14	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,01	0,3	08/05/2020
15	Sulphat (mg/L)	SMEWW 427 C - 2012	132,4	250	08/05/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM ĐẦU NGUỒN (NƯỚC SAU XỬ LÝ) được xét nghiệm có các chỉ tiêu theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Mã số mẫu: 0280.20

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
-----	----------	-------------	---------	------------	-----------------

Ghi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

[Signature]

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 5 năm 2020

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



[Signature]

BS. CKII. Võ Quang Hà

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliform tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	08/05/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (B) (*)	0	0	08/05/2020
3	Chỉ số permanganat (mg/L)	TCVN 6186 - 1996 (*)	0,96	2	08/05/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 1500 - C1 B - 2012	0,38	0,3 - 0,5	08/05/2020
5	Clorua (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl B - 2012	248,00	350,00	08/05/2020
6	Độ cứng tổng cộng tính theo CaCO ₃ (mg/L)	SMEWW 2590C - 2012 (*)	40,00	300,00	08/05/2020
7	Độ đặc (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,12	2	08/05/2020
8	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2130C - 2012 (*)	4,11	15	08/05/2020
9	Mangan tổng số (mg/L)	SMEWW 3500 Mn - B - 2012 (*)	Không phát hiện	0,3	08/05/2020
10	Môi trường	Cảm quan	Không có mùi vị lạ	Không có mùi vị lạ	08/05/2020
11	Nitrate (mg/L)	TCVN 6186 - 1996 (*)	0,75	50	08/05/2020
12	Nitrite (mg/L)	SMEWW 4500 - NO ₂ - B - 2012 (*)	Không phát hiện	5	08/05/2020
13	pH	TCVN 6493:2011 (*)	7,40	6,5 - 8,5	08/05/2020
14	Độ tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3300 Fe - B - 2012	0,01	0,3	08/05/2020
15	Độ đục (mg/L)	SMEWW 437 C - 2012	12,34	250	08/05/2020

Số: 316 /XN-DP

PHIẾU KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM
Mã số mẫu: 0281.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
Địa chỉ : Số 16 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, Tp. Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng
Người lấy mẫu : KTV. Nhân
Địa điểm lấy mẫu : Số nhà 33, tỉnh lộ 934, ấp Hòa Mỹ, TT. Mỹ Xuyên, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.
Ngày lấy mẫu : 7/5/2020
Tên mẫu : NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC)
Lượng mẫu : 1,5L + 500mL
Ngày nhận mẫu : 07/05/2020
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong chai nhựa 1,5L và chai thủy tinh 500mL, không bổ sung hoá chất cố định.

KẾT QUẢ XÉT NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày xét nghiệm
1	Coliforms tổng số (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
2	Escherichia coli (CFU/100mL)	ISO 9308 - 1:2014 (E) (*)	0	0	08/05/2020
3	Chỉ số pecmanganat (mg/L)	TCVN 6186- 1996 (*)	1,04	2	08/05/2020
4	Clo dư (mg/L)	SMEWW 4500 - Cl F-2012	0,4	0,3 - 0,5	08/05/2020
5	Độ đục (NTU)	SMEWW 2130B - 2012	0,24	2	08/05/2020
6	Độ màu (màu sắc) (TCU)	SMEWW 2120C - 2012 (*)	4,40	15	08/05/2020
7	Mùi vị	Cảm quan	Không có mùi, vị lạ	Không có mùi, vị lạ	08/05/2020
8	Sắt tổng cộng (mg/L)	SMEWW 3500 Fe - B - 2012	0,07	0,3	08/05/2020

(*) Phép thử này đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC NGẦM CUỐI NGUỒN (TRÊN MẠNG LƯỚI CẤP NƯỚC) được xét nghiệm có các chỉ tiêu đạt theo QCVN 01:2009/BYT do Bộ Y Tế ban hành.

Chi chú: - Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu xét nghiệm.

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM

Mullau

ThS. QUÁCH VĨNH THUẬN

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 5 năm 2020

GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM Y TẾ DỰ PHÒNG
BS. CKII. Võ Quang Hà